

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung 02 khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh để khai thác phục vụ thi công các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2691/QĐ-UBND ngày 04/9/2014, số 1242/QĐ-UBND ngày 08/5/2020, số 2490/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 353/TTr-STNMT ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 02 (hai) khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn huyện Quế Sơn và huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ để cấp giấy phép khai thác khoáng sản phục vụ thi công các công trình giao thông, thủy lợi sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; cụ thể như sau:

- Khu vực đất san lấp, xây dựng công trình đê Nồng Trọc, thôn Lộc Thượng, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn được khoanh định để khai thác, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ thi công công trình Hồ chứa nước Lộc Đại.

- Khu vực đất san lấp, xây dựng công trình Hồ Dừa, thôn An Hòa, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên được khoanh định để khai thác, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ thi công công trình Đường tránh lũ kết hợp phát triển đô thị Nam Phước, kết nối Trung tâm hành chính huyện Duy Xuyên, Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14H.

(Số hiệu điểm mỏ, vị trí, diện tích, tọa độ điểm góc các khu vực theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Công bố công khai các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường theo đúng quy định.

- Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thủ tục, tham mưu giải quyết việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, quy định của UBND tỉnh; ưu tiên cấp phép cho đơn vị trúng thầu thi công công trình.

2. Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện: Quế Sơn, Duy Xuyên tham mưu thực hiện các thủ tục liên quan về sử dụng đất, sử dụng rừng, đầu tư, môi trường và quản lý hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Quế Sơn, Duy Xuyên và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Khoáng sản miền Trung;
- Phòng TN&MT các huyện: Quế Sơn, Duy Xuyên;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
CÁC KHU VỰC MỎ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG BỔ SUNG
VÀO KHU VỰC KHÔNG ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Kèm theo Quyết định số #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh tháng 10 năm 2023 của
UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Số hiệu điểm mỏ	Vị trí	Diện tích (ha)	Điểm góc	Tọa độ điểm góc (hệ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°)	
					X (m)	Y (m)
1	QS-BS01	Khu vực Nông Trọc, thôn Lộc Thượng, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn	9,4	1	1.737.375	549.500
				2	1.737.451	549.568
				3	1.737.426	549.904
				4	1.737.315	549.993
				5	1.737.146	549.924
				6	1.737.313	549.727
				7	1.737.318	549.625
				8	1.737.092	549.544
				9	1.737.104	549.500
2	DX67	Khu vực Hồ Dứa, thôn An Hòa, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên	4,1565	1	1.746.438	552.565
				2	1.746.440	552.734
				3	1.746.414	552.728
				4	1.746.372	552.745
				5	1.746.350	552.764
				6	1.746.297	552.828
				7	1.746.222	552.750
				8	1.746.193	552.665
				9	1.746.155	552.623
				10	1.746.397	552.587